

Số: 454/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 442/2024/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29/6/2024 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Người yêu cầu:

- Anh **Đình Anh T**, sinh năm 1979;
- Chị **Ngô Thị H**, sinh năm: 1979;

Cùng ĐKKHTT và nơi ở: **Số G ngõ A, phố V, phường K, quận B, thành phố Hà Nội.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh **Đình Anh T** và chị **Ngô Thị H** có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 07/3/2002 tại Ủy ban nhân dân phường K, quận B, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số: 27; Quyền số: 01/2002). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh **Đình Anh T** và chị **Ngô Thị H** yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29/6/2024 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh **Đình Anh T** và chị **Ngô Thu H1** có 02 (hai) con chung là cháu **Đình Đại D**, sinh ngày 08/4/2003 và **Đình Gia M**, sinh ngày 28/9/2007. Sau ly hôn, anh chị thống nhất để con chung **Đình Gia M**, sinh ngày 28/9/2007 cho mẹ là chị **Ngô Thu H1** trực tiếp chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng

và giáo dục. Anh **Đình Anh T** tự nguyện đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 3.000.000 (Ba) triệu đồng/tháng kể từ tháng 7 năm 2024.

Con chung **Đình Đại D**, sinh ngày 08/4/2003 đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Anh **Đình Anh T** và chị **Ngô Thị H** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Anh **Đình Anh T** và chị **Ngô Thị H** không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Anh **Đình Anh T** tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Đình Anh T** và chị **Ngô Thị H**.

- Về con chung: Giao con chung **Đình Gia M**, sinh ngày 28/9/2007 cho chị **Ngô Thị H** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh **Đình Anh T** tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 7/2024 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Anh **Đình Anh T** có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Con chung **Đình Đại D**, sinh ngày 08/4/2003 đã đủ tuổi trưởng thành nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung và nhà ở chung: Anh **Đình Anh T** và chị **Ngô Thị H** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Anh **Đình Anh T** và chị **Ngô Thị H** không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh **Đình Anh T** tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0030261 ngày 28/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH;
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung